TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày 11-4-2023
V/v Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thủy.

2. Ông Nguyễn Công Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2022/TLST-DS, ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc "Kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST–DS ngày 27/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-DS ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hứa Thị B, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Bị đơn:

2.1. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1985. Có mặt

2.2. Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1952. Vắng mặt

2.3. Bà Long Thị T, sinh năm 1954. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn S và bà Long Thị T: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/12/2022). Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Long Thị Ô, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

4. Những người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị L1. Vắng mặt

2. Bà Hoàng Thị B1. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Th, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Chị Nông Thị H1. Vắng mặt

4. Chị Hoàng Thị C1. Vắng mặt

5. Chị Hoàng Thị B2. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hứa Thị B trình bày: Chị là vợ của anh Hoàng Văn L, còn ông Hoàng Văn S và bà Long Thị T là bố mẹ chồng của chị. Chị và anh Hoàng Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập (nay là xã Thiện Tân), huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn lần đầu vào năm 2014 và có một con chung là cháu Hoàng Ngọc Anh, sinh ngày 15/01/2015. Đến năm 2017, anh chị ly hôn. Đầu tháng 01/2020, anh Hoàng Văn L lại đón mẹ con chị về nhà anh Lý ở Thôn Đ, xã Th, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn để cùng chung sống. Đến ngày 21/3/2020, anh chị đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã Thiện Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Trước khi kết hôn lại thì năm 2019 anh Lý cùng bố mẹ đẻ của anh Lý đã xây nhà xong phần thô, chưa hoàn thiện (chưa sơn, chưa hoàn thiện nội thất). Thấy chị có tài sản riêng, anh Lý và bố mẹ chồng có nói với chị là "gia đình vừa mới xây nhà xong, chưa trả hết nợ nên con có tiền thì trả giúp cho bố mẹ" nên vào ngày 06/02/2020 chị đã tự ra ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Hữu Lũng rút số tiền 20.000.000 đồng nhưng cất trong cốp xe máy đến tháng 03/2020 âm lịch mới đưa cho anh Lý. Ngày 20/4/2020, chị tiếp tục rút 40.000.000 đồng. Tổng số tiền là 60.000.000 đồng và đưa trực tiếp cho anh Hoàng Văn L làm hai lần để trả nợ tiền xây nhà. Tuy nhiên vì là vợ chồng nên không lập văn bản, giấy tờ gì. Do vẫn chưa trả hết nợ nên anh Lý và bố mẹ chồng lại bảo chị đi vay thêm của bố mẹ đẻ và anh, chị, em bên ngoại để trả nợ tiếp, sau này đi làm kiếm tiền thì trả lại sau. Do cả tin, tin tưởng vào chồng và bố mẹ chồng nên khoảng tháng 5/2021, chị đã vay của mẹ đẻ là bà Long Thị Ô số tiền 50.000.000 đồng tiền mặt để mang về cho anh Lý trả nợ. Do là mẹ con nên khi vay tiền không lập văn bản, giấy tờ gì, cũng không có ai làm chứng và khi chị đến nhà mẹ đẻ vay tiền thì anh Lý không đi cùng. Chị trực tiếp đưa cho anh Lý số tiền này để trả nợ tiền xây nhà. Ngoài ra, chị còn tiết kiệm được số tiền 32.000.000 đồng tiền mặt, chị đưa cho anh Lý thành nhiều lần, những lần đưa tiền đều không lập văn bản, giấy tờ gì. Tổng số tiền chị đã đưa cho anh Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn S và bà Long Thị T là 142.000.000 đồng. Số tiền này là tiền tiết kiệm do trước đây chị đi làm công ty và làm giáo viên hợp đồng có được và chị tự nguyện đưa cho anh Lý vì lúc đó vợ chồng vẫn tin tưởng nhau. Tuy nhiên không có lần nào chị đưa tiền trực tiếp cho ông Hoàng Văn S và bà Long Thị T mà chỉ đưa tiền trực tiếp cho anh Lý nhưng do số tiền này chị đưa cho anh Lý đều dùng để trả nợ tiền xây nhà, ngôi nhà này là do bố mẹ chồng và anh Lý cùng nhau góp tiền để xây dựng nên chị yêu cầu anh Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn S và bà Long Thị T phải cùng có trách nhiệm liên đới trả lại cho tôi số tiền 142.000.000 đồng mà không chia ra trách

nhiệm trả nợ của từng người.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn L trình bày: Anh là chồng của chị Hứa Thị B. Ông Hoàng Văn S và bà Long Thị T là bố đẻ của anh.Về quá trình kết hôn anh nhất trí với phần trình bày của chị Hứa Thị B. Trước khi kết hôn lại với chị Bay vào năm 2020 thì anh cùng bố mẹ đẻ đã xây nhà xong từ cuối năm 2019 nhưng chưa sơn, còn đồ đạc nội thất trong nhà thì đã đầy đủ, không phải mua sắm thêm gì. Đến cuối năm 2021 mới sơn nhà. Tổng chi phí xây nhà hết khoảng 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Ngôi nhà này là do anh và bố mẹ đẻ cùng góp tiền để xây dựng. Để có tiền xây nhà, anh có vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Hữu Lũng số tiền 100.000.000 đồng (thực tế trong số tiền 100.000.000 đồng thì có 50.000.000 đồng anh vay hộ anh trai là Hoàng Văn Đệ). Khoảng tháng 9/2022, anh Đệ đã trả số tiền 50.000.000 đồng để anh trả nợ cho Ngân hàng. Do vẫn nợ Ngân hàng Agribank số tiền 50.000.000 đồng nên anh có nói với chị Bay là "gia đình vừa mới xây nhà xong, chưa trả hết nợ nên em có tiền thì trả giúp anh". Khoảng tháng 02/2020, chị Bay có đưa cho anh số tiền 20.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng. Khi chị Bay đưa tiền này giữa anh chị không lập văn bản, giấy tờ gì và anh đã trả cho chị Bay toàn bộ số tiền này. Anh và bố mẹ đẻ còn tiết kiệm được số tiền 30.000.000 đồng và dùng để trả hết nợ cho ngân hàng Agribank và vay của các anh, chị, em bên nhà anh tổng số tiền 120.000.000 đồng để trả nợ tiền xây nhà, hiện nay vẫn đang còn nợ số tiền này. Ngoài ra bố mẹ anh còn có 01 mảnh đất cho Viettel thuê và có tiền bán đồi cây.

Năm 2015, anh và chị Bay có vay của ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Hữu Lũng số tiền 30.000.000 đồng để lấy tiền xây nhà, nhưng là ngôi nhà khác, không phải là ngôi nhà mà anh cùng bố mẹ xây dựng năm 2019. Khoảng giữa năm 2021 thì anh đã "đảo sổ" khoản vay này hiện nay vẫn còn nợ ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh huyện Hữu Lũng số tiền 30.000.000 đồng.

Chị Hứa Thị B trình bày rằng có được đưa cho anh tổng số tiền mặt 142.000.000 đồng là không chính xác. Chị Bay chỉ đưa cho anh số tiền 20.000.000 đồng. Nay chị Bay yêu cầu anh, ông Hoàng Văn S và bà Long Thị T phải cùng có trách nhiệm liên đới trả lại cho chị Bay số tiền 142.000.000 đồng. Anh không đồng ý, vì anh đã trả lại chị Bay toàn bộ số tiền mà chị Bay đưa cho anh là 20.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Hoàng Văn S và bà Long Thị T là anh Hoàng Văn L trình bày: Ông Hoàng Văn S và bà Long Thị T nhất trí với phần trình bày của anh Lý và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Long Thị Ô trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Hứa Thị B và là mẹ vợ của anh Hoàng Văn L. Trước khi chị Bay kết hôn lại với anh Lý vào năm 2020 thì năm 2019 anh Lý cùng bố mẹ đẻ của anh Lý đã xây nhà xong phần thô, chưa hoàn thiện (chưa sơn, chưa hoàn thiện nội thất). Khoảng tháng 5/2021, chị Bay đã vay của bà số tiền 50.000.000 đồng để mang về cho gia đình anh Lý trả nợ tiền xây nhà. Do là mẹ con nên khi vay tiền, bà

và chị Bay không lập văn bản, giấy tờ gì, cũng không có ai làm chứng và cũng không có mặt anh Lý, ông Sen, bà Thải. Từ đó đến nay, chị Bay và anh Lý chưa trả lại bà số tiền 50.000.000 đồng nêu trên. Bà không có yêu cầu gì đối với chị Bay nhưng yêu cầu Tòa án buộc anh Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn S và bà Long Thị T phải cùng có trách nhiệm liên đới trả lại cho chị Bay số tiền 142.000.000 đồng. Sau này, chị Bay sẽ có trách nhiệm trả nợ cho bà số tiền 50.000.000 đồng sau, bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 29, 33, 38 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 163, 164, 166 Bộ luật Dân sự; Điều 186, điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hứa Thị B buộc các bị đơn ông Hoàng Văn S, bà Long Thị T có trách nhiệm trả số tiền 142.000.000 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị B buộc bị đơn anh Hoàng Văn L trả tiền, do chị Bay không có quyền khởi kiện nên cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 BLTTDS.

Về án phí áp dụng khoản 1 Điều 147 BLTTDS, các khoản 1, 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX buộc: Nguyên đơn chị Hứa Thị B phải chịu án phí giá ngạch đối với do yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là Kiện đòi tài sản. Các bị đơn anh Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn S, bà Long Thị T, cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là ông Hoàng Văn S, bà Long Thị T và những người làm chứng bà Hoàng Thị L1, bà Hoàng Thị B1, chị Nông Thị H1, chị Hoàng Thị C1, chị Hoàng Thị B2. Những người vắng mặt này đều có mặt người đại diện hoặc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về nội dung: Chị Hứa Thị B khởi kiện yêu cầu anh Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn S, bà Long Thị T trả số tiền đã vay là 142.000.000 đồng, trong đó có 92.000.000 đồng là tiền của chị và 50.000.000 chị vay của bà Long Thị Ô. Qúa trình giải quyết vụ án, chị Hứa Thị B đã nộp 02 chứng từ giao dịch tại Ngân hàng

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Hữu Lũng vào ngày 06/02/2020 với số tiền là 20.000.000 đồng và ngày 20/4/2020 với số tiền là 40.000.000 đồng, tổng là 60.000.000 đồng nhưng nội dung 02 chứng từ giao dịch chỉ thể hiện chị Hứa Thị B đã rút tiền tại Ngân hàng, không thể hiện việc sau khi rút tiền chị Hứa Thị B đưa tiền cho anh Hoàng Văn L và đưa như thế nào, đưa bao nhiêu tiền; đối với số tiền 50.000.000 đồng vay của bà Long Thị Ô, chị Hứa Thị B thừa nhận toàn bộ quá trình vay tiền chỉ có chị và bà Ô trao đổi, không có mặt anh Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn S và bà Long Thị T, không có ai khác làm chứng và bà Ô đưa tiền trực tiếp cho chị Hứa Thị B. Bà Long Thị Ô cũng đã thừa nhận nội dung này; đối với số tiền 32.000.000 đồng tiết kiệm được đã đưa cho anh Hoàng Văn L, chị Hứa Thị B trình bày đã đưa cho anh Lý 03 lần nhưng không nhớ ngày tháng cụ thể. Chị Hứa Thị B cũng thừa nhận toàn bộ số tiền 142.000.000 đồng là chị tự nguyện đưa cho anh Hoàng Văn L để trả tiền xây nhà vì khi đó anh chị vẫn là vợ chồng vẫn tin tưởng nhau nên khi đưa tiền đều không lập biên bản, giấy tờ về việc vay mượn tiền. Như vậy, ngoài lời trình bày, chị Hứa Thị B không cung cấp được tài liệu chứng minh đã đưa cho anh Hoàng Văn L toàn bộ số tiền này.

[4] Bị đơn anh Hoàng Văn L thừa nhận quá trình xây nhà anh có vay chị Hứa Thị B số tiền 20.000.000 đồng. Chính là số tiền anh trả cho anh Hứa Văn Chẩn do chị Hứa Thị B nhận theo biên bản giao nhận tiền thỏa thuận, ngày 06/9/2022 và chị Bay có trách nhiệm trả cho anh Hứa Văn Chẩn. Chị Hứa Thị B cũng đã thừa nhận nội dung này nên có căn cứ xác định anh Hoàng Văn L đã trả cho chị Hứa Thị B số tiền 20.000.000 đồng. Tuy chị Hứa Thị B cho rằng số tiền theo biên bản giao nhận tiền thỏa thuận không liên quan gì đến số tiền 142.000.000 đồng chị đang khởi kiện nhưng chị cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh.

[5] Giữa anh Hoàng Văn L và chị Hứa Thị B cũng không có thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng theo quy định tại điều 47 Luật Hôn nhân và gia đình. Toàn bộ số tiền 142.000.000 đồng chị đều tự nguyện đưa cho anh Hoàng Văn L trong thời kỳ hôn nhân. Khi tranh luận, chị Hứa Thị B thay đổi lời khai cho rằng chị cho anh Hoàng Văn L vay tiền chứ không phải cho anh Hoàng Văn L nhưng cũng không có văn bản giấy tờ gì. Hơn nữa, anh chị là vợ chồng hợp pháp nên theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình thì tài sản chung của vợ chồng thuộc sở hữu chung hợp nhất, do vậy sẽ không phát sinh quan hệ kiện đòi tài sản hay vay mượn tài sản giữa hai vợ chồng, việc chị Hứa Thị B đòi tiền đã cho anh Hoàng Văn L vay là không có giá trị pháp lý.

[6] Từ những nhận định trên, thấy rằng, việc chị Hứa Thị B yêu cầu anh Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn S, bà Long Thị T phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ 142.000.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1,3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQGH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án sẽ được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 163, Điều 164, Điều 166 Bộ luật Dân sự; Điều 29, Điều 30, khoản 2 Điều 33, Điều 47 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị B về việc buộc anh Hoàng Văn L, ông Hoàng Văn S, bà Long Thị T có trách nhiệm liên đới trả số tiền 142.000.000 đồng

2. Về án phí: Chị Hứa Thị B phải chịu số tiền 7.100.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

Xác nhận chị Hứa Thị B đã nộp 3.550.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0004441 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hứa Thị B còn phải nộp số tiền 3.550.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, các bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thảo Nguyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thủy **Nguyễn Công Thanh** **Ngô Thảo Nguyên**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Khung **Phạm Văn Xuân** **Ngô Thảo Nguyên**